

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120 /QĐ-TTTV-QLGCT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2025

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

ĐẾN Số: 18194
Ngày 22/10/2025
Chuyển.....
Số và ký hiệu HS:.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng

CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Quyết định số 1818/QĐBNNMT ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi một số điều có liên quan đến nhiệm vụ và tổ chức thanh tra tại các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai tại văn bản số 1481/SNNMT-TTBVTV&CNTYTS ngày 29/8/2025 về việc đề nghị công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Giống cây trồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận lưu hành đặc cách giống lúa Nếp Bán Qua:

Mã số lưu hành đặc cách: CNLH.2025.69;

Tổ chức đăng ký lưu hành đặc cách: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai;

Thông tin về giống được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành đặc cách và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến giống cây trồng được công nhận lưu hành nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các đơn vị thuộc Cục; tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành đặc cách, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục trưởng (để b/c);
- Trung tâm KKN Giống, SPCT QG;
- VP Cục (để đăng tải lên Website Cục);
- BPMC (trả kết quả cho đơn vị);
- Lưu: VT, QLGCT.(PVT)

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
TRỒNG TRỌT
VÀ BẢO VỆ
THỰC VẬT

Nguyễn Thị Thu Hương

Phụ lục
MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ GIỐNG LÚA NẾP BẢN QUA
(Kèm theo Quyết định số: **110** /QĐ-TTTV-QLGCT ngày **30** tháng **9** năm 2025
của Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

Tên tổ chức đứng tên đăng ký công nhận lưu hành đặc cách: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

- Điện thoại: 0216.3852.851.

Công bố các thông tin về giống cây trồng cụ thể như sau:

1. Tên giống cây trồng: Giống lúa Nếp Bản Qua

2. Thông tin về giống cây trồng

a. Đặc điểm chủ yếu của giống lúa Nếp Bản Qua theo bản mô tả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính hoặc điểm	Mức độ biểu hiện
1. Sức sống của mạ	1	Khỏe
2. Độ dài giai đoạn trỗ	5	Trung bình
3. Độ thuần đồng ruộng	1	Cao
4. Độ thoát cỏ bông	1	Thoát hoàn toàn
5. Độ cứng cây	1	Cứng cây
6. Độ tàn lá	5	Trung bình
7. Thời gian sinh trưởng	ngày	Vụ Xuân: 125-130; Vụ Mùa: 95-100
8. Chiều cao cây	cm	105-110
9. Độ rụng hạt	5	Trung bình
10. Số bông hữu hiệu	Bông/khóm	5,0-6,0
11. Số hạt chắc trên bông	Hạt/bông	180-195
12. Tỷ lệ lép	%	5-10
13. Khối lượng 1000 hạt	gam	24-25
14. Năng suất	tạ/ha	Vụ Xuân: 65,0-70,0; Vụ Mùa: 50,0-55,0
15. Chất lượng gạo		
15.1. Chất lượng xay xát		
- Tỷ lệ gạo lật	%	78,42
- Tỷ lệ gạo xát	%	70,95
- Tỷ lệ gạo nguyên	%	47,06
- Chiều dài hạt gạo	mm	6,18
- Tỷ lệ dài/rộng hạt gạo		2,6
15.2. Chất lượng gạo		
- Độ trắng bạc		Rất bạc (dạng nếp)
- Nhiệt độ hóa hồ		Trung bình
- Độ bền thể gel		Mềm



- Hàm lượng amylose		3,59
16. Chất lượng cơm		
- Mùi thơm	3,9	Thơm, đặc trưng
- Độ mềm	5,0	Rất mềm
- Vị ngon	3,9	Ngon

b. Vật liệu nhân giống: Chất lượng hạt giống lúa phù hợp Qui chuẩn kỹ thuật Quốc gia.

3. Giá trị sử dụng:

- Làm lương thực, thực phẩm.
- Làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

4. Kỹ thuật gieo trồng:

- Yêu cầu điều kiện sinh thái (vĩ độ, nhiệt độ, đất đai...): Lúa nếp Bản Qua phù hợp trồng trên các thửa ruộng có đất thịt nhẹ đến trung bình, khí hậu ẩm, nhiệt độ 22-28°C, có nguồn nước tưới chủ động.

- Thời vụ trồng: Vụ Xuân và Vụ Mùa.
- Mật độ, lượng giống/ha: 40 - 50 kg/ha
- Sâu bệnh hại chính:
 - + Một số sâu hại chính: Sâu cuốn lá, sâu đục thân.
 - + Một số bệnh hại chính: Bệnh kho vằn./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC TRỒNG TRỌT
VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120 /QĐ-TTTV-QLGCT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng

CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Quyết định số 1818/QĐBNNMT ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi một số điều có liên quan đến nhiệm vụ và tổ chức thanh tra tại các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai tại văn bản số 1481/SNNMT-TTBVTV&CNTYTS ngày 29/8/2025 về việc đề nghị công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Giống cây trồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận lưu hành đặc cách giống lúa Nếp Bản Qua:

Mã số lưu hành đặc cách: CNLH.2025.69;

Tổ chức đăng ký lưu hành đặc cách: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai;

Thông tin về giống được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành đặc cách và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến giống cây trồng được công nhận lưu hành nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các đơn vị thuộc Cục; tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành đặc cách, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục trưởng (để b/c);
- Trung tâm KKN Giống, SPCT QG;
- VP Cục (để đăng tải lên Website Cục);
- BPMC (trả kết quả cho đơn vị);
- Lưu: VT, QLGCT.(PVT)

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hương



Phụ lục
MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ GIỐNG LÚA NẾP BẢN QUA
(Kèm theo Quyết định số: **110/QĐ-TTTV-QLGCT** ngày **30** tháng **9** năm **2025**
của Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

Tên tổ chức đứng tên đăng ký công nhận lưu hành đặc cách: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

- Điện thoại: 0216.3852.851.

Công bố các thông tin về giống cây trồng cụ thể như sau:

1. Tên giống cây trồng: Giống lúa Nếp Bản Qua

2. Thông tin về giống cây trồng

a. Đặc điểm chủ yếu của giống lúa Nếp Bản Qua theo bản mô tả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính hoặc điểm	Mức độ biểu hiện
1. Sức sống của mạ	1	Khỏe
2. Độ dài giai đoạn trỗ	5	Trung bình
3. Độ thuần đồng ruộng	1	Cao
4. Độ thoát cỏ bông	1	Thoát hoàn toàn
5. Độ cứng cây	1	Cứng cây
6. Độ tàn lá	5	Trung bình
7. Thời gian sinh trưởng	ngày	Vụ Xuân: 125-130; Vụ Mùa: 95-100
8. Chiều cao cây	cm	105-110
9. Độ rụng hạt	5	Trung bình
10. Số bông hữu hiệu	Bông/khóm	5,0-6,0
11. Số hạt chắc trên bông	Hạt/bông	180-195
12. Tỷ lệ lép	%	5-10
13. Khối lượng 1000 hạt	gam	24-25
14. Năng suất	tạ/ha	Vụ Xuân: 65,0-70,0; Vụ Mùa: 50,0-55,0
15. Chất lượng gạo		
15.1. Chất lượng xay xát		
- Tỷ lệ gạo lật	%	78,42
- Tỷ lệ gạo xát	%	70,95
- Tỷ lệ gạo nguyên	%	47,06
- Chiều dài hạt gạo	mm	6,18
- Tỷ lệ dài/rộng hạt gạo		2,6
15.2. Chất lượng gạo		
- Độ trắng bạc		Rất bạc (dạng nếp)
- Nhiệt độ hóa hồ		Trung bình
- Độ bền thể gel		Mềm



- Hàm lượng amylose		3,59
16. Chất lượng cơm		
- Mùi thơm	3,9	Thơm, đặc trưng
- Độ mềm	5,0	Rất mềm
- Vị ngon	3,9	Ngon

b. Vật liệu nhân giống: Chất lượng hạt giống lúa phù hợp Qui chuẩn kỹ thuật Quốc gia.

3. Giá trị sử dụng:

- Làm lương thực, thực phẩm.
- Làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

4. Kỹ thuật gieo trồng:

- Yêu cầu điều kiện sinh thái (vĩ độ, nhiệt độ, đất đai...): Lúa nếp Bản Qua phù hợp trồng trên các thửa ruộng có đất thịt nhẹ đến trung bình, khí hậu ẩm, nhiệt độ 22-28°C, có nguồn nước tưới chủ động.

- Thời vụ trồng: Vụ Xuân và Vụ Mùa.

- Mật độ, lượng giống/ha: 40 - 50 kg/ha

- Sâu bệnh hại chính:

+ Một số sâu hại chính: Sâu cuốn lá, sâu đục thân.

+ Một số bệnh hại chính: Bệnh kho vằn./.